

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN 2013 QUỸ ĐẦU TƯ NĂNG ĐỘNG VIỆT NAM (VFMVFA)

- Căn cứ Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Thông tư số 212/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05/12/2012 hướng dẫn về việc thành lập, tổ chức & hoạt động của công ty Quản lý Quỹ;
- Căn cứ Thông tư số 183/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam được thông qua ngày 14/10/2013;
- Căn cứ vào Biên bản Đại hội nhà đầu tư thường niên 2013 của Quỹ VFMVFA số 03/VFA-2014/BBĐH ngày 01/4/2014.

QUYẾT NGHỊ

Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung sau:

Điều 1: Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2013

Đại hội thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2013, cụ thể như sau:

Năm 2013 là năm đánh dấu bước ngoặt quan trọng của Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFMVFA) khi Quỹ thực hiện thành công việc chuyển đổi Quỹ từ quỹ dạng đóng sang quỹ dạng mở. Quỹ VFMVFA là quỹ đầu tư cổ phiếu dạng mở đầu tiên tại Việt Nam.

Kết thúc năm 2013, NAV của Quỹ VFMVFA đạt 107,7 tỷ đồng, tương đương 7.217,5 đồng/chứng chỉ quỹ, chỉ tăng nhẹ 0,8% so với năm 2012, trong khi chỉ số VN-Index tăng 22,0% và HNX-Index tăng 18,8%. Lũy kế từ khi hoạt động, NAV của Quỹ VFMVFA ghi nhận mức giảm 27,8% trong khi mức giảm của VN-Index và HNX-Index lần lượt là 1,1% và 58,7%.

Trong suốt quá trình chuyển đổi theo nghị quyết từ Đại hội nhà đầu tư, Quỹ phải thực hiện tạm ngừng đầu tư để giữ tỷ lệ tiền mặt 100%. Trong thời gian chuyển đổi từ 31/12/2012 đến 25/04/2013 thị trường có nhiều biến chuyển thuận lợi, thể hiện rõ xu hướng tăng tuy nhiên Quỹ VFMVFA không thể thực hiện đầu tư để làm gia tăng NAV của Quỹ. Sau quá trình chuyển đổi từ tháng 5/2013 đến tháng 12/2013 thị trường cổ phiếu Việt Nam liên tục có những biến động trong biên độ hẹp, không thể hiện rõ xu hướng thị trường. Cho nên các chiến lược mà Quỹ VFMVFA sử dụng đã không cho kết quả tốt hơn so với thị trường.

Về danh mục đầu tư

Từ quý 2/2013 sau khi chuyển đổi thành công, được sự chấp thuận của Hội đồng đầu tư và Ban đại diện của Quỹ VFMVFA, Quỹ sử dụng hai chiến lược đầu tư là chiến lược MATF (Model Averaging Trend Following) trên cổ phiếu và chiến lược Chọn lọc tín hiệu với tỷ trọng mỗi chiến lược là 50%. Đến thời điểm ngày 31/12/2013 chiến lược Chọn lọc tín hiệu thể hiện tốt hơn chiến lược MATF trên cổ phiếu, vì thế tỷ trọng của chiến lược Chọn lọc tín hiệu tăng lên mức 51,5%, còn chiến lược MATF giảm xuống còn 48,5%.

Phân bổ tài sản của Quỹ mở VFMVFA có sự thay đổi nhiều trong năm 2013. Tại ngày 31/12/2013 chiến lược Chọn lọc tín hiệu đánh giá tại thời điểm hiện tại sức tích lũy là chưa đủ lớn, vì thế chiến lược Chọn lọc tín hiệu chọn phương án đầu tư vào các tài sản phi rủi ro như Trái phiếu chính phủ và tiền gửi kỳ hạn. Cũng tại thời điểm này chiến lược MATF trên cổ phiếu thực hiện bán gần như phần lớn danh mục khi nhận thấy thị trường có xu hướng

Về tình hình giải ngân

Trong năm 2013, Quỹ VFMVFA thực hiện khoảng 1,0 vòng mua bán cổ phiếu với tổng giá trị giải ngân cổ phiếu đạt 150,7 tỷ đồng và tổng giá trị thanh toán cổ phiếu đạt 142,1 tỷ với số lượng cổ phiếu được giải ngân và thanh toán là 36. Trong đó, chiến lược MATF trên cổ phiếu thực hiện giải ngân 99,6 tỷ đồng tương đương 66,1% giá trị giải ngân, còn chiến lược Chọn lọc tín hiệu thực hiện giải ngân 51,1 tỷ đồng tương đương 33,9% giá trị giải ngân trong năm của Quỹ. Chiến lược Chọn lọc tín hiệu chỉ đưa ra tín hiệu khi giá có sự tích lũy đủ lớn, vì thế trong năm 2013 giá trị giải ngân trên chiến lược này tương đối nhỏ, khoảng 1,0 vòng mua bán (tương đương 51,1 tỷ đồng).

Trong quý I/2013 theo nghị quyết Đại hội nhà đầu tư của Quỹ VFA, Quỹ không thực hiện đầu tư vào cổ phiếu để tiến hành chuyển đổi Quỹ thành quỹ dạng mở. Bước sang quý II/2013 chiến lược MATF trên cổ phiếu thực hiện giải ngân vào thị trường cổ phiếu với giá trị giải ngân đạt 61,7 tỷ đồng (chiếm 41% giá trị giải ngân năm). Quý III/2013 chiến lược MATF trên cổ phiếu cũng thực hiện giải ngân một phần nhỏ khoảng 7,2 tỷ đồng (chiếm 4,8% giá trị giải ngân năm). Đến đầu quý IV/2013 chiến lược Chọn lọc tín hiệu bắt đầu giải ngân cùng với chiến lược MATF trên cổ phiếu, cho nên giá trị giải ngân đạt 81,7 tỷ đồng (chiếm 54,2% giá trị giải ngân năm) cao nhất trong bốn quý trong năm 2013.

Về tình hình thanh toán

Trong năm 2013, chiến lược MATF trên cổ phiếu và chiến lược Chọn lọc tín hiệu thực hiện thanh toán trên cổ phiếu với giá trị tương ứng là 90,2 và 51,9 tỷ đồng (tương đương 63,5% và 36,5%). Do đặc thù của chiến lược MATF trên cổ phiếu sử dụng các tham số ngắn hạn nên giá trị giải ngân và thanh toán trong năm cao hơn nhiều so với giá trị giải ngân và thanh toán của chiến lược Chọn lọc tín hiệu.

Sau khi hoạt động trở lại dưới hình thức quỹ mở, Quỹ VFMVFA đã thực hiện đầu tư từ đầu quý II/2013 và trong quý II/2013 Quỹ đã thực hiện thanh toán với giá trị đạt 50,5 tỷ đồng (chiếm khoảng 35,5% giá trị thanh toán năm). Trong quý III/2013 chiến lược MATF trên cổ phiếu thực hiện mua bán một phần vì thế giá trị thanh toán của Quỹ là khá nhỏ đạt 10,2 tỷ đồng (chiếm khoảng 7,2% giá trị thanh toán năm). Trong quý IV/2013 cả hai chiến lược của Quỹ đều thực hiện mua bán, vì thế mà giá trị thanh toán ở quý IV đạt 81,4 tỷ đồng (chiếm khoảng 57,3% giá trị thanh toán năm) cao nhất trong bốn quý năm 2013.

Kết thúc năm 2013, các hoạt động đầu tư của quỹ 4,1 tỷ đồng. Khoản lỗ này chủ yếu là do Quỹ thực hiện cắt lỗ để bảo toàn vốn khi thị trường biến động không thuận lợi trong thời gian vừa qua. Với lượng tiền mặt duy trì ở mức tương đối cao, vì thế Quỹ đã tiến hành đầu tư vào các khoản tiền gửi với lãi suất tốt để đem về cho Quỹ lợi suất cao nhất mà vẫn đảm bảo tiền cho các chiến lược khi xuất hiện tín hiệu mua. Cho nên tổng lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tiền gửi trong năm qua khoảng 9,7 tỷ đồng. Sau khi trừ đi chi phí, Quỹ VFMVFA vẫn mang về khoản lợi nhuận ròng 1,9 tỷ đồng. Trong đó, chiến lược MATF trên cổ phiếu ghi nhận lỗ 2,2 % và do đó đóng góp lợi nhuận -1,1% và chiến lược Chọn lọc tín hiệu có lợi nhuận trung bình trong năm qua là 3,8% và đóng góp vào lợi nhuận của Quỹ là 1,9%. Do năm 2013 thị trường lãi suất biến động bất lợi vì vậy khi mà các chiến lược thực hiện thanh toán cổ phiếu và chuyển sang đầu tư các tài sản phi rủi ro như Trái phiếu chính phủ và tiền gửi kỳ hạn thì lợi nhuận thu được không cao như những năm trước. Vì thế kết thúc năm 2013, hoạt động đầu tư của Quỹ mang lại khoản lợi nhuận khá khiêm tốn 0,8%.

Điều 2: Báo cáo tài chính năm 2013 đã kiểm toán của Quỹ

Đại hội thông qua Báo cáo tài chính năm 2013 đã kiểm toán của Quỹ.

Điều 3: Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2014

Đại hội thông qua Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2014, cụ thể như sau:

Hiện tại các chiến lược vẫn đang vận hành một cách ổn định: chiến lược MATF thực hiện đầu tư vào các cổ phiếu có vốn hóa lớn và trung bình (có thanh khoản cao) khi có xu hướng tăng trong thời gian qua. Chiến lược HQT thực hiện việc mua bán có chọn lọc các cổ phiếu có vốn hóa lớn, tuy nhiên từ sau khi giải ngân vào đầu Quý IV/2013 thị trường vẫn ở mức cao chưa đạt mức tích lũy mà chiến lược yêu cầu nên chiến lược chuyển đầu tư vào các tài sản phi rủi ro. Vì thế, các chiến lược sẽ vẫn tiếp tục được sử dụng trong thời gian tới.

Trong năm 2014, Quỹ VFMVFA dự định sẽ đưa vào sử dụng chiến lược HVTF (High Velocity Trend Following) trên cổ phiếu. Chiến lược HVTF áp dụng cho từng cổ phiếu trên nhóm VN30. Chiến lược xác định xu hướng thị trường dựa trên vận tốc giá theo thời gian để tìm ra tham số tốt nhất. Với hai đặc tính trên nên chiến lược HVTF có sự khác biệt nhiều so với hai chiến lược cũ.

Ngoài ra, để tăng tính đa dạng cho danh mục, nhóm nghiên cứu về định lượng (Quantitative) của công ty VFM cũng tăng cường triển khai hoạt động nghiên cứu để tăng thêm chiến lược cho Quỹ.

Điều 4: Phân phối lợi nhuận năm 2013 của Quỹ

Đại hội thông qua không phân phối lợi nhuận năm 2013 do cho đến ngày 31/12/2013, Quỹ VFMVFA không có lợi nhuận đã thực hiện và đang có lỗ lũy kế.

Điều 5: Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2014

Đại hội thông qua và đồng ý ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán E&Y, PWC và KPMG để kiểm toán Quỹ trong năm 2014.

Điều 6: Tổng ngân sách hoạt động trong năm 2014 của Ban đại diện quỹ

Đại hội thông qua tổng ngân sách hoạt động của Ban đại diện quỹ trong năm 2014 là **345,563,450 đồng** được tạm tính dựa trên cơ cấu Ban đại diện quỹ gồm 07 thành viên và 01 thư ký.

Trong trường hợp Ban đại diện quỹ tăng số lượng thành viên, ngân sách này sẽ được thay đổi tương ứng theo công thức sau :

Ngân sách mới = Ngân sách đề xuất/7 người * [số lượng thành viên trong Ban đại diện quỹ mới]

Điều 7: Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ VFMVFA

Đại hội thông qua chỉnh sửa Điều lệ cụ thể như sau:

7.1 Điều chỉnh, bổ sung Phần 1 - Căn cứ pháp lý - của Điều lệ quỹ: cập nhật bổ sung thêm những văn bản pháp lý mới ban hành.

1. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFMVFA) và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

- Luật Chứng Khoán do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 6 năm 2006, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2007;
- Luật số 62/2010/QH12 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2011;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 9 năm 2012.
- **Nghị định 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;**
- **Thông tư số 217/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2014;**
- ~~Nghị định 85/2010/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2010 của Chính Phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;~~
- Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở;
- Thông tư số 212/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ;

- Thông tư 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty quản lý Quỹ;
- Thông tư số 198/2012/TT-BTC **ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính** về Chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;
- Thông tư số 213/2012/TT-BTC ngày 6 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Quyết định số 15/2008/QĐ-BTC ngày 27 tháng 3 năm 2008 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế hành nghề chứng khoán;
- Thông tư số 147/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế hành nghề chứng khoán về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy chế hành nghề chứng khoán” được ban hành kèm theo quyết định số 15/2008/QĐ-BTC ngày 27 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

7.2 Điều chỉnh, bổ sung Phần 2 - Định nghĩa - của Điều lệ quỹ: cập nhật cho phù hợp với việc thay đổi tần suất giao dịch.

...	...
“Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ”	Là ngày mà Công ty quản lý quỹ VFM thực hiện các lệnh/yêu cầu mua lại chứng chỉ quỹ, phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ theo yêu cầu của nhà đầu tư được gửi bằng văn bản, thông qua đại lý phân phối, trước thời điểm nhận lệnh cuối cùng. Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ được thực hiện định kỳ hàng tuần vào ngày Thứ Sáu 02 lần một tháng, vào ngày thứ Sáu thứ hai và thứ Sáu thứ tư hàng tháng (tức ngày T).
“Thời điểm đóng sổ lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Thời điểm đóng sổ lệnh là 10h30 phút sáng ngày T-1, trong đó ngày T là ngày định giá và ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (ngày thứ Sáu thứ hai và thứ Sáu thứ tư hàng tháng).
....	...

7.3 Điều chỉnh, bổ sung Điều 7 - Công ty quản lý quỹ - của Điều lệ quỹ: cập nhật địa chỉ mới của Chi nhánh Công ty quản lý quỹ.

Điều 7. Công ty quản lý quỹ

...

Và chi nhánh tại:

~~Tầng 9, Phòng 903, Tòa nhà Văn phòng Trung tâm Hà Nội, 44B Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội~~
Phòng 5A2, Tầng 5A, Tòa nhà BIDV, 194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84-4) 3942 8168 Fax: (84-4) 3942 8169

7.4 Điều chỉnh khoản 2 Điều 14 – Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư - của Điều lệ quỹ: điều chỉnh cho phù hợp với luật định.

Điều 14: Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư

1. ...

2. Nhà đầu tư là pháp nhân bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. ~~Nhà đầu tư là pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số chứng chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc~~

đề cử này được thực hiện bằng văn bản và gửi đến Công ty quản lý quỹ VFM thông qua đại lý phân phối, trừ trường hợp người đại diện chính là người đại diện theo pháp luật. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư pháp nhân ký.

7.5 Điều chỉnh, bổ sung Điều 17 – Giao dịch chứng chỉ quỹ - của Điều lệ quỹ: điều chỉnh cho phù hợp với thực tế và điều chỉnh tăng thêm quyền giao dịch cho nhà đầu tư.

Điều 17. Giao dịch chứng chỉ Quỹ

...

2. Tần suất giao dịch chứng chỉ Quỹ VFMVFA là **Thứ Sáu hàng tuần** hai (02) lần trong một (01) tháng, vào Ngày thứ Sáu thứ hai và thứ Sáu thứ tư của tháng. Nếu ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ Lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày **giao dịch kế tiếp của Quỹ. Trong trường hợp ngày giao dịch kế tiếp này cũng rơi vào ngày nghỉ Lễ, thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền sau ngày giao dịch đầu tiên bị rơi vào ngày nghỉ Lễ.** Công ty quản lý Quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể khi có các **ngày nghỉ** dịp Lễ tết trên trang thông tin điện tử của công ty hoặc bằng thư điện tử.

Việc tăng tần suất giao dịch sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo công khai, cập nhật chỉnh sửa, bổ sung phần thay đổi này vào Bản cáo bạch, công bố thông tin theo quy định pháp luật. Công ty quản lý quỹ sẽ cập nhật phần thay đổi này vào Điều lệ Quỹ tại kỳ họp Đại hội thường niên gần nhất.

Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

3. Phân phối chứng chỉ quỹ tại các đợt phát hành sau khi chuyển đổi
 - a. Lệnh mua chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư
 - Giá trị mua tối thiểu cho các lần mua chứng chỉ quỹ là **một triệu (1.000.000)** ~~mười triệu (10.000.000)~~ đồng.
 - Nhà đầu tư thực hiện thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Quỹ **tại Ngân hàng giám sát bằng tiền Việt Nam Đồng.**
 - Số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối sau khi đăng ký được tính theo công thức sau:
$$\text{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Phí phát hành}(\%))}{\text{NAV của đơn vị quỹ tại ngày giao dịch}}$$
 - Số lượng chứng chỉ quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
 - Cách thức giải quyết đối với các trường hợp mà tổng số tiền thanh toán lệnh mua ít hoặc nhiều hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh mua, hoặc các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ được quy định chi tiết tại Bản cáo bạch của Quỹ.
 - ~~Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của nhà đầu tư tại sổ chính và cung cấp thông tin cho Đại lý phân phối để gửi bản xác nhận giao dịch cho nhà đầu tư.~~
 - Quy trình nhận và thực hiện lệnh mua được quy định chi tiết tại Bản Cáo bạch của Quỹ.
 - b. Lệnh bán chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư
 - Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký bán không được thấp hơn một trăm (100) **năm (5)** đơn vị quỹ **hoặc toàn bộ số dư còn lại** và số lượng đơn vị quỹ còn lại sau giao dịch phải lớn hơn hoặc bằng số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu duy trì tài khoản là một trăm (100) chứng chỉ quỹ.
 - ~~Trong trường hợp số lượng đăng ký bán dẫn tới số lượng chứng chỉ quỹ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, thì nhà đầu tư phải thực hiện đăng ký bán toàn bộ số chứng chỉ quỹ còn lại cùng lúc tại kỳ giao dịch này.~~

- Lệnh bán có thể không được thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều 18 của Điều lệ quỹ.
- ~~— Trong trường hợp lệnh bán chỉ được thực hiện mua lại một phần theo quy định tại Điều 18 của Điều lệ quỹ mà dẫn tới số lượng chứng chỉ còn lại trên tài khoản thấp hơn số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu (là 100 chứng chỉ quỹ) để duy trì tài khoản, thì số lượng chứng chỉ quỹ còn lại trong tài khoản này sẽ được tự động ưu tiên thực hiện bán hết vào kỳ giao dịch kế tiếp.~~
- ~~— Trong trường hợp lệnh bán chỉ được thực hiện mua lại một phần theo quy định tại Điều 18 của Điều lệ quỹ, và phần lệnh chưa được thực hiện lớn hơn hoặc bằng số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản (là 100 chứng chỉ quỹ) sẽ tự động bị hủy. Nếu nhà đầu tư muốn thực hiện tiếp các lệnh bán của mình sẽ tiến hành đăng ký giao dịch tại kỳ giao dịch kế tiếp.~~
- Nhà đầu tư thực hiện các nghĩa vụ thuế (nếu có) cho các giao dịch bán theo quy định của pháp luật.
- ~~— Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của nhà đầu tư tại sổ chính và cung cấp thông tin cho Đại lý phân phối để gửi bán xác nhận giao dịch cho nhà đầu tư.~~
- Việc thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của nhà đầu tư hoặc đại lý ký danh **bằng tiền Việt Nam Đồng. Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển tiền của giao dịch bán này sẽ do nhà đầu tư chịu.**
- Số tiền bán chứng chỉ quỹ được tính theo công thức sau:

Giá trị Bán được nhận = Số lượng CCQ được mua lại x NAV của đơn vị quỹ tại ngày giao dịch x (1- Phí mua lại(%))

- Cách thức giải quyết đối với các trường hợp giao dịch bán không hợp lệ được quy định chi tiết tại Bản cáo bạch của Quỹ.
- Quy trình nhận và thực hiện lệnh bán được quy định chi tiết tại Bản Cáo bạch của Quỹ.
- c. Lệnh chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở
 - Nhà đầu tư có thể thực hiện việc chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ **mở** khi Công ty quản lý quỹ có từ hai (02) quỹ mở trở lên **các Quỹ mở đó có cùng tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng.**
 - ~~— Nhà đầu tư có quyền đăng ký chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần số lượng chứng chỉ quỹ đang sở hữu sang một loại chứng chỉ quỹ khác do công ty quản lý quỹ VFM phát hành.~~
 - ~~— Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi không được thấp hơn một trăm (100) chứng chỉ quỹ.~~
 - Nguyên tắc thực hiện giao dịch chuyển đổi chứng chỉ quỹ mở, quy trình nhận và thực hiện lệnh chuyển đổi được quy định chi tiết tại Bản Cáo bạch của Quỹ.
 - ~~— Trong trường hợp số lượng đăng ký chuyển đổi dẫn tới số lượng chứng chỉ quỹ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản (là 100 chứng chỉ quỹ), thì nhà đầu tư phải thực hiện đăng ký chuyển đổi toàn bộ số chứng chỉ quỹ còn lại cùng lúc tại kỳ giao dịch này sang quỹ mục tiêu.~~
 - ~~— Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán phí chuyển đổi, mà không phải thanh toán phí mua lại và phí phát hành trên số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi.~~
 - Công ty quản lý quỹ sẽ tiến hành cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến các thủ tục liên quan cho việc chuyển đổi quỹ và thông tin cụ thể đến nhà đầu tư thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử (website) của Công ty quản lý quỹ và hệ thống đại lý phân phối.

...

5. Công ty quản lý quỹ, người có liên quan của Công ty quản lý quỹ được tham gia góp vốn thành lập, giao dịch chứng chỉ quỹ mở mà Công ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các nhà đầu tư khác theo Điều lệ quỹ.

7.6 Điều chỉnh, bổ sung Điều 23 – Quyền và nhiệm vụ của Đại hội nhà đầu tư - của Điều lệ quỹ: điều chỉnh cho phù hợp với luật định.

Điều 23. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội nhà đầu tư

~~Đại hội Nhà đầu tư có các quyền hạn sau:~~

1. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch hoặc thành viên của Ban đại diện Quỹ;
2. Quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ;
3. **Tăng mức phí** ~~Thay đổi chi phí~~ trả cho Công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;
4. Xem xét và xử lý vi phạm của Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát và Ban đại diện Quỹ;
5. Quyết định chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ Quỹ, hợp đồng giám sát;
6. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, phương án phân phối lợi nhuận, mục tiêu đầu tư của quỹ và giải thể quỹ;
7. Quyết định thay đổi Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát;
8. Yêu cầu Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát trình sổ sách kế toán hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội Nhà đầu tư;
9. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm về tài sản và hoạt động của Quỹ;
10. Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ.
11. Quyết định **tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ**, giải thể, sáp nhập, hợp nhất, tách quỹ theo quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành;
12. Các quyền khác theo quy định tại Điều 85 Luật chứng khoán, quy định pháp luật về doanh nghiệp.

7.7 Điều chỉnh, bổ sung khoản 6 Điều 25 – Quyết định của Đại hội nhà đầu tư - của Điều lệ quỹ: điều chỉnh cho phù hợp với luật định.

Điều 25. Quyết định của Đại hội nhà đầu tư

...

6. **Trừ trường hợp Điều lệ Quỹ có quy định khác**, quyết định của Đại hội Nhà đầu tư về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp là:
 - a. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; phương án phân phối lợi nhuận; tăng mức phí trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát;
 - b. Sáp nhập quỹ, hợp nhất quỹ.

7.8 Điều chỉnh, bổ sung khoản 9 và 23 Điều 29 – Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ - của Điều lệ quỹ: điều chỉnh lỗi đánh máy và phù hợp với thực tế áp dụng.

Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ

Thành viên Ban đại diện Quỹ có quyền hạn và nghĩa vụ sau:

...

9. ~~Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá~~, nguyên tắc và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng; phê duyệt danh sách các ngân hàng nhận tiền gửi của quỹ, công cụ tiền tệ và các tài sản mà quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b, e khoản 1 Điều 10 Điều lệ này; chấp thuận các giao dịch tài sản của quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận, các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch;

...

23. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày ban đại diện quỹ quyết định các vấn đề quy định tại khoản ~~20~~ **22** Điều này, Ban đại diện, thông qua công ty quản lý quỹ, phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, ngân hàng giám sát biên bản họp và nghị quyết của ban đại diện quỹ, đồng thời cung cấp thông

tin về nội dung quyết định cho nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty quản lý quỹ và hệ thống Đại lý phân phối của Quỹ.

7.9 Điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 56 – Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ - của Điều lệ quỹ: điều chỉnh cho phù hợp với luật định.

Điều 56. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

...

2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

....

Cụ thể được xác định theo phương thức sau:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VND)	Số dư tiền trong các tài khoản không kỳ hạn tại ngày trước ngày định giá.
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá mua của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam tại ngày trước ngày định giá.
3.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi phải thu chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá.
4.	Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu có thời gian còn lại tới thời điểm đáo hạn dưới 3 tháng và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.
Trái phiếu		
5.	Trái phiếu niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> - Giá yết hoặc tên gọi khác (giá sạch), tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán cho các giao dịch mua bán thông thường (outright) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá hoặc chỉ có các giao dịch với giá có nhiều biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay Định giá và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế.
6.	Trái phiếu không niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá yết hoặc tên gọi khác (giá sạch), tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán trên các hệ thống báo giá trái phiếu không niêm yết (nếu có) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban Đại Diện (BDD) Quỹ phê duyệt; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế.

Cổ phiếu		
7.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh hoặc Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 12 tháng trước ngày định giá; hoặc + Giá mua (giá cost); hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận.
8.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	<p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận.
9.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	<p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận.
Chứng khoán phái sinh		
10.	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa tại ngày giao dịch trước gần nhất trước ngày định giá
11.	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch trong vòng 2 tuần trở lên	Giá xác định theo phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận.
12.	Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh	Được quy định chi tiết tại khoản 3 Điều này.
Các tài sản khác		
13.12	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá xác định theo các phương pháp được quy định của pháp luật cho phép.
13.	Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh	Được quy định chi tiết tại khoản 3 Điều này.

Ghi chú :

- Giá yết trái phiếu: Trong trường hợp tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá có nhiều hơn một giao dịch của trái phiếu cần định giá (dẫn đến có nhiều giá yết), giá sử dụng để định giá là bình quân gia quyền của các giá yết đã thực hiện trong ngày đó (giá yết bình quân gia quyền)
- Lãi lũy kế : là khoản lãi tính từ ngày trả lãi gần nhất tới ngày trước ngày định giá;
- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

- Ngày được hiểu là ngày theo lịch.
- Các phương thức định giá được chi tiết tại Sổ tay định giá.
- Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước ngày định giá. Phương thức xác định giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán phải được ngân hàng giám sát xác nhận là phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.

Giá trị tài sản ròng của quỹ (NAV) = Tổng tài sản có của quỹ - Tổng nợ phải trả của quỹ

Giá trị **tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ (NAV/ccq)** đơn vị quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch trước ngày định giá, và được lấy đến 02 chữ số thập phân.

...

7.10 Hủy bỏ Điều 59 – Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá – của Điều lệ quỹ: điều chỉnh cho phù hợp với thực tế áp dụng.

Điều 59. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

a. ~~Hàng năm, công ty quản lý quỹ sẽ xem xét việc lựa chọn và trình Ban đại diện phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ. Tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:~~

- ~~i. Có chức năng và được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ báo giá.~~
- ~~ii. Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá.~~
- ~~iii. Không phải là người có liên quan của công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát.~~

b. ~~Tiêu chí thay đổi tổ chức cung cấp báo giá: Khi có một trong những tiêu chí sau:~~

- ~~i. Khi Công ty Quản lý quỹ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại các công ty chứng khoán đang báo giá.~~
- ~~ii. Công ty chứng khoán đang báo giá không còn chức năng hoặc không được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ báo giá.~~
- ~~iii. Công ty chứng khoán đang báo giá trở thành là người có liên quan của công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát.~~
- ~~iv. Có những thay đổi theo quy định của các cơ quan chức năng về phương thức báo giá.~~

7.11 Điều chỉnh, bổ sung Điều 62 – Các loại phí do nhà đầu tư trả - của Điều lệ quỹ: điều chỉnh cho phù hợp với thực tế áp dụng và quy định của Quỹ.

Điều 62. Các loại phí do nhà đầu tư trả

1. ~~Phí phát hành chứng chỉ Quỹ tại các lần giao dịch sau khi chuyển đổi~~

- Là phí mà nhà đầu tư phải trả **cho công ty quản lý quỹ** khi mua một đơn vị chứng chỉ quỹ từ Quỹ ~~tại những kỳ giao dịch sau khi Quỹ được chuyển đổi thành quỹ mở~~. Phí này được thu khi phát hành và được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch (số tiền đăng ký mua) chứng chỉ Quỹ VFMVFA.

- **Phí phát hành được áp dụng như sau:**

Tổng giá trị đăng ký mua (VNĐ)	Phí phát hành
Từ 1.000.000 đến 200.000.000	1%/tổng giá trị đăng ký mua
Từ trên 200.000.000 đến 500.000.000	0,75%/tổng giá trị đăng ký mua
Từ trên 500.000.000 đến 5.000.000.000	0,5%/tổng giá trị đăng ký mua
Từ trên 5.000.000.000 đến 10.000.000.000	0,25%/tổng giá trị đăng ký mua
Trên 10.000.000.000	0,2%/tổng giá trị đăng ký mua

- Phí phát hành cho kỳ giao dịch sau khi chuyển đổi là 1%/ tổng giá trị đăng ký mua. Phí phát hành này được trừ vào tổng số tiền đăng ký mua trước khi tính số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối.

~~Phí này sẽ được trả cho công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối. Phần thanh toán cho đại lý phân phối sẽ được tính toán dựa trên hợp đồng đại lý phân phối được ký giữa công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối. Ngân hàng giám sát, lưu ký sẽ chuyển trả trực tiếp phần phí này cho công ty quản lý~~

quỹ và đại lý phân phối dựa trên kết quả tính toán của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan và chỉ thị thanh toán của Quỹ. Công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối sẽ xuất hóa đơn cho nhà đầu tư tương ứng với phần phí Nhà đầu tư đã trả.

- Trong trường hợp Công ty quản lý quỹ có **quy định khác** chính sách khuyến mại dẫn đến sự thay đổi phí phát hành trong một khoảng thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và các Đại lý phân phối **hoặc theo quy định pháp luật. Nếu có nhiều quy định về phí áp dụng trong cùng thời điểm, quy định nào có lợi cho nhà đầu tư sẽ được ưu tiên áp dụng.**

2. Phí mua lại

- Là phí mà nhà đầu tư phải trả **cho công ty quản lý quỹ** khi bán một đơn vị quỹ tại mỗi kỳ giao dịch, sau khi Quỹ được chuyển đổi. Phí này được trừ đi từ giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ và được khấu trừ ngay khi quỹ thanh toán cho nhà đầu tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được.
- Phí mua lại chứng chỉ quỹ tại những kỳ giao dịch tiếp theo được áp dụng như sau:
 - ~~Phí mua lại là 2%/ giá trị bán thực hiện được, nếu thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ trong vòng 12 tháng (365 ngày) kể từ ngày mua.~~
 - ~~Phí mua lại là 1%/ giá trị bán thực hiện được, nếu thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ từ trên 12 tháng (365 ngày) đến 24 tháng (730 ngày) kể từ ngày mua.~~
 - ~~Phí mua lại là 0,5%/ giá trị bán thực hiện được, nếu thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ trên 24 tháng (730 ngày) kể từ ngày mua.~~

Thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ kể từ ngày mua (ngày)	Phí mua lại
Đến 90	1,5%/tổng giá trị bán thực hiện được
Từ 91 đến 365	0,75%/tổng giá trị bán thực hiện được
Từ 366 đến 730	0,5%/tổng giá trị bán thực hiện được
Từ 731	0%/tổng giá trị bán thực hiện được

- ~~Đối với số lượng chứng chỉ quỹ mà nhà đầu tư đang nắm giữ tại ngày chốt danh sách để hủy niêm yết chứng chỉ quỹ đóng, thực hiện chuyển đổi sang quỹ mở: Phí mua lại được áp dụng là 0,5%/ giá trị bán thực hiện được.~~

Đối với các nhà đầu tư hiện hữu theo danh sách cuối cùng tại ngày hủy niêm yết chứng chỉ Quỹ VFMVFA ngày 11/3/2013: Phí mua lại được áp dụng là 0,5%/ giá trị bán thực hiện được. Phí này được áp dụng đến hết ngày 18/4/2015.

Thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ được xác định theo nguyên tắc “mua trước bán trước” (FIFO).

- Trong trường hợp Công ty quản lý quỹ có **quy định khác** chính sách khuyến mại dẫn đến sự thay đổi phí phát hành trong một khoản thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và các Đại lý phân phối **hoặc theo quy định pháp luật. Nếu có nhiều quy định về phí áp dụng trong cùng thời điểm, quy định nào có lợi cho nhà đầu tư sẽ được ưu tiên áp dụng.**
- ~~Phí này sẽ được trả cho công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối. Phần thanh toán cho đại lý phân phối sẽ được tính toán dựa trên hợp đồng đại lý phân phối được ký giữa công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối. Ngân hàng giám sát, lưu ký sẽ chuyển trả trực tiếp phần phí này cho công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối dựa trên kết quả tính toán của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan và chỉ thị thanh toán của Quỹ. Công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối sẽ xuất hóa đơn cho nhà đầu tư tương ứng với phần phí Nhà đầu tư đã trả.~~

3. Phí chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở do công ty quản lý quỹ quản lý

- Nhà đầu tư phải trả phí chuyển đổi chứng chỉ quỹ **cho công ty quản lý quỹ** khi nhà đầu tư đăng ký giao dịch chuyển đổi chứng chỉ quỹ giữa các chứng chỉ quỹ mở do công ty quản lý quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch sau khi Quỹ VFA được chuyển đổi.

- Nhà đầu tư không phải trả Phí phát hành và Phí mua lại chứng chỉ quỹ khi thực hiện chuyển đổi các loại chứng chỉ quỹ.
- Phí chuyển đổi chứng chỉ quỹ là 0,2 0,3%/giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi.

Phí này sẽ được trả cho công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối. Phần thanh toán cho đại lý phân phối sẽ được tính toán dựa trên hợp đồng đại lý phân phối được ký giữa công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối. Ngân hàng giám sát, lưu ký sẽ chuyển trả trực tiếp phần phí này cho công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối dựa trên kết quả tính toán của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan và chỉ thị thanh toán của Quỹ. Công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối sẽ xuất hóa đơn cho nhà đầu tư tương ứng với phần phí Nhà đầu tư đã trả.

7.12 Điều chỉnh, bổ sung Điều 70 – Thay đổi Điều lệ - của Điều lệ quỹ: điều chỉnh cho phù hợp luật định.

Điều 70. Thay đổi điều lệ

Điều lệ quỹ chỉ được bổ sung và sửa đổi khi có sự chấp thuận của Đại hội Nhà đầu tư, *ngoại trừ trường hợp sửa các lỗi ngữ pháp, lỗi chính tả, văn phạm không ảnh hưởng đến nội dung của Điều lệ. Sau khi sửa đổi, bổ sung Điều lệ trong trường hợp này, Công ty quản lý quỹ phải thông báo cho nhà đầu tư biết về những nội dung sửa đổi, bổ sung và cập nhật vào Điều lệ Quỹ.*

7.13 Hiệu lực áp dụng toàn bộ chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ quỹ nêu trên: Toàn bộ những chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ quỹ nêu trên sẽ có hiệu lực kể từ ngày 02/5/2014.

Điều 8: Thay đổi cơ cấu Ban đại diện quỹ nhiệm kỳ 2013 – 2015

Ông Đỗ Linh Phương hiện đang là thành viên Ban đại diện quỹ, chính thức xin từ nhiệm kể từ ngày 01/4/2014.

Đại hội ghi nhận việc từ nhiệm của ông Đỗ Linh Phương. Như vậy, Danh sách Ban đại diện quỹ nhiệm kỳ 2013 – 2015, như sau:

- Ông NGUYỄN TRƯỜNG GIANG - Chủ tịch
- Ông ĐỖ VĂN BÌNH - Phó chủ tịch
- Ông NGUYỄN MẠNH HẢI - Thành viên
- Ông BÙI NGUYỄN QUỲNH - Thành viên
- Ông NGUYỄN QUANG TRUNG – Thành viên
- Ông NGUYỄN KIẾN CƯỜNG - Thành viên

Điều 9: Hiệu lực Nghị quyết Đại hội

Nghị quyết Đại hội có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. Đại hội nhà đầu tư
Chủ tịch Ban đại diện quỹ



 NGUYỄN TRƯỜNG GIANG

Đại diện Công ty quản lý quỹ
Tổng Giám đốc

